

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HN&GD-ST

Ngày: 09-7-2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Ông Hồ Văn Sơn.

T2 ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo - T2 ký Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HN&GD ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HN&GD ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 63, đường số 21, thôn 1, xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng mới).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số 21, đường số 34, thôn 1, xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng mới).

Tại phiên tòa có mặt **nguyên đơn, bị đơn.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông T đã kết hôn với nhau tại UBND xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Hai người đã chung sống với nhau đến nay được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, T2 ông xuyên cải vã nhau vì bất đồng quan điểm và đe dọa đến tính mạng của bà C, sự việc đã vượt quá sức chịu đựng và bà C không thể tiếp tục sống chung được nữa. Bà C xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà C và ông T có với nhau 03 con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/01/2010, Nguyễn Hoài Tuấn K, sinh ngày 21/01/2019 và Nguyễn Hoài Anh T2, sinh ngày 14/11/2007; yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02

con (T và K) hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/con/tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Quá trình đi đến hôn nhân như bà C trình bày là đúng, ông T và bà C có 03 người con chung, do công việc và nợ nần áp lực nên hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn cho nên xảy ra sự việc như hôm nay, ông T mong muốn được hàn gắn để con cái được hạnh phúc hơn, nếu bà C kiên quyết ly hôn thì ông T đồng ý.

Về con chung họ tên như bà C trình bày là đúng, ông T cũng có yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ: Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết Ca khoản nợ chung giữa ông và bà C theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con chung đối với bị đơn, không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ.

Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn; yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con; nếu nguyên đơn nuôi con thì bị đơn không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; bị đơn không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn Nguyễn Hoài T, bị đơn có nơi đăng ký T2ờng trú tại thôn 1, xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cũ nay là xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng mới.

Căn cứ Điều 51, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định đây là **vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[2.1] Về hôn nhân: Bà C và ông T tự nguyện tìm hiểu, yêu T nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, bà C và ông T sống chung với nhau như vợ chồng được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của bà C là do bà C và ông T bất đồng quan điểm, ông T hay đánh đập bà C; quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn ông T. Bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tại phiên tòa đồng ý ly hôn bà C.

Qua nội dung bản tự khai của cháu Anh T2 (con chung của bà C và ông T) thể hiện **trong quá trình chung sống** giữa bà C và ông T có mâu thuẫn với nhau, thực tế không còn chung sống như vợ chồng.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông T.

[2.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 288, đăng ký ngày 28/12/2007; số 56, đăng ký ngày 05/4/2010 và số 227, đăng ký ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thì có cơ sở để khẳng định cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/01/2010, Nguyễn Hoài Tuấn K, sinh ngày 21/01/2019 và Nguyễn Hoài Anh T2, sinh ngày 14/11/2007 là con chung của bà C và ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà C và ông T đều nêu nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

Tại bản khai đề ngày 04/6/2025 và ngày 12/3/2025, cháu Anh T2 và cháu T nêu nguyện vọng được sống cùng bà C sau khi bà C và ông T ly hôn.

Tại thời điểm giải quyết ly hôn thì cháu Tuấn K dưới 07 tuổi; hiện tại 03 con chung đang sinh sống ổn định cùng gia đình của bà C, do đó việc thay đổi môi trường sống ít nhiều sẽ làm ảnh hưởng đến các cháu; mặt khác cháu T2 và T là cháu gái, việc các cháu sống cùng mẹ sẽ phát triển tốt hơn về mặt tâm sinh lý của cháu gái tuổi dậy thì, việc Ca tách các cháu sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm chị em với nhau, bà C có công việc và thu nhập ổn định; do đó, sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà C quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung là phù hợp với quy định tại khoản Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà C yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con T và K, còn cháu T2 thì bà C không yêu cầu cấp dưỡng; mức cấp dưỡng mà bà C yêu cầu là 1.500.000đồng/1 con/tháng. Ông T có công việc và thu nhập ổn định nên việc bà C yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; mức cấp dưỡng mà bà C yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2òng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2òng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **bà Nguyễn Thị Kim C.**

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C ly hôn ông Nguyễn Hoài T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48, đăng ký ngày 22/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Hoài T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim C quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/01/2010, Nguyễn Hoài Tuấn K, sinh ngày 21/01/2019 và Nguyễn Hoài Anh T2, sinh ngày 14/11/2007.

Buộc ông Nguyễn Hoài T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị T và Nguyễn Hoài Tuấn K hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/01 con/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Thị T và Nguyễn Hoài Tuấn K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim C có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với khoản tiền cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0005200 ngày 17/02/2025. **Bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp đủ tiền án phí.**

Buộc ông Nguyễn Hoài T phải nộp số tiền 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng hoặc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 17;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 17;
- UBND xã Nam Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận